

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/HS-ST**

Ngày : 19-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Phan Trung Thành**

+ Ông **Nguyễn Ry**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hòa**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thế T**; tên gọi khác: T thôi; sinh năm 1977 tại Nam Định. Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung T, sinh năm 1943 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947; vợ Mai Thị N, sinh năm 1978 (đã ly hôn), có 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Trần Thanh T1**; tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thu M, sinh năm 1960; vợ Võ Thị Thùy T, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS; tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/3/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:*

Ông Hồ Sỹ T, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 66 Trần Phú, tổ 7, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Lê Quang L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiền Y, xã Lộc Đ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Huỳnh Thị Minh H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 18/12/2018, Phạm Thế T đang ở nhà mình tại tổ 9, thị trấn L, huyện B thì nhìn thấy các bao cà phê tươi của ông Hồ Sỹ T, sinh năm 1956- trú tại tổ 7, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng phơi ở đường gần nhà T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Phạm Thế T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 28F5-6563 đến vị trí các bao cà phê rồi vác 02 bao cà phê tươi có tổng trọng lượng 84 kg bỏ lên xe chở đến đại lý cà phê Doãn H do bà sinh năm 1972 trú tại tổ 7, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng bán được số tiền 588.000 đồng. Bằng phương thức như trên, chiều tối ngày 19/12/2018, Phạm Thế T lấy trộm của ông Hồ Sỹ T 11 bao cà phê tươi có tổng trọng lượng 510 kg bán cho bà Huỳnh Thị Minh H được số tiền 3.570.000 đồng, chiều tối ngày 20/12/2018, Phạm Thế T tiếp tục lấy trộm của ông Hồ Sỹ T 08 bao cà phê tươi có tổng trọng lượng 390 kg bán cho bà Huỳnh Thị Minh H được số tiền 2.730.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán cà phê, Phạm Thế T tiêu xài cá nhân và mua ma T1y sử dụng hết.

Theo Kết luận định giá số 127/KLĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định: 84 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 18/12/2018 được định giá 520.800 đồng; 510 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 19/12/2018 được định giá 3.162.000 đồng; 390 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 20/12/2018 được định giá 2.496.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phạm Thế T chiếm đoạt được trong 03 ngày được định giá 6.178.800 đồng.

Vào trưa ngày 28/12/2018, Phạm Thế T và Trần Thanh T1 cùng sử dụng ma T1y sau đó bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô hiệu Sufat, BKS: 79L4-0224, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Cub, BKS: 49V5-5206 đi đến chòi canh cà phê của nhà T1 tại thôn Tiên Y, xã Lộc Đ, huyện B lấy 02 bao nhựa, 01 dao phát. Cả hai chạy xe đến vườn của ông Lê Quang L, sinh năm 1960, trú tại thôn Tiên Y, xã Lộc Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng và thay nhau chặt 27 thân cây cà phê có quả xuống, tuốt vào bao mang sẵn, khi tuốt được khoảng 70 kg cà phê tươi thì bị phát hiện bắt quả tang, T bị giữ lại còn T1 chạy thoát. Tại Cơ quan điều tra, các bị can thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Qua tra cứu tiền án, tiền sự, Trần Thanh T1 có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Theo Kết luận định giá số 06/KLĐG ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định: 70 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 28/12/2018 được định giá 448.000 đồng. Giá trị thiệt hại 27 cây cà phê Robusta đang kinh doanh (trồng trên 05 năm, chất lượng loại A, thiệt hại từ 8.33% đến 28.57%) thành tiền là 648.546 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Thế T đã chiếm đoạt được định giá là 6.626.800 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Thanh T1 đã chiếm đoạt được định giá là 448.000 đồng.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Các bị cáo Phạm Thế T, Trần Thanh T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị T bố bị cáo Phạm Thế T và Trần Thanh T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt Bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đối với ông Hồ Sỹ T đã được Bị cáo T bồi thường giá trị số cà phê tươi bị cáo lấy trộm và không yêu cầu gì thêm. Đối với ông Lê Quang L đã nhận lại toàn bộ tài sản là 70kg cà phê tươi, bị cáo T cùng gia đình đã bồi thường giá trị các thân cây cà phê bị chặt và không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý tang vật, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của ông Hồ Sỹ T, ông Lê Quang L trùng khớp với lời khai của các bị cáo. Ông T đã được bị cáo T bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm. Ông L đã nhận lại tài sản của mình là 70 kg cà phê tươi, được bị cáo T và gia đình bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị M trình bày trùng khớp với lời khai của bị cáo, người bị hại. Ông B, bà M yêu cầu được nhận lại tài sản của mình. Chủ tọa công bố lời khai của bà Huỳnh Thị Minh H, bà H khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, người bị hại.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Phạm Thế T và Trần Thanh T1 thể hiện:

Phạm Thế T và Trần Thanh T1 là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Thanh T1 có một (01) tiền án là ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Lợi dụng khi không có chủ sở hữu trông coi tài sản, đồng thời muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma T1y sử dụng nên các bị cáo Phạm Thế T, Trần Thanh T1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vào các ngày 18, 19, 20/12/2018 bị cáo Phạm Thế T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của ông Hồ Sỹ T trú tại Tổ 7, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cà phê tươi Robusta. Theo Kết luận định giá số 127/KLĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định: 84 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 18/12/2018 được định giá 520.800 đồng; 510 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 19/12/2018 được định giá 3.162.000 đồng; 390 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 20/12/2018 được định giá 2.496.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bị cáo T chiếm đoạt trong 03 ngày được định giá 6.178.800 đồng.

Vào trưa ngày 28/12/2018, Phạm Thế T và Trần Thanh T1 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của ông Lê Quang L trú tại thôn Tiền Y, xã Lộc Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng 70 kg cà phê tươi. Theo Kết luận định giá số 06/KLĐG ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm: 70 kg cà phê tươi loại Robusta vào ngày 28/12/2018 được định giá 448.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Thế T chiếm đoạt được là 6.626.800 đồng, bị cáo Trần Thanh T1 chiếm đoạt được là 448.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Thế T và Trần Thanh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với Bị cáo T và bị cáo T1 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không lo làm ăn. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thế T thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trong đó có hai lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thanh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại ông Hồ Sỹ T, ông T có đơn bãi nại cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với hành vi của các bị cáo chặt phá các thân cây cà phê của ông Lê Quang L tại thôn Tiền Y, xã Lộc Đ, huyện B. Giá trị thiệt hại 27 cây cà phê Robusta đang kinh doanh (trồng trên 05 năm, chất lượng loại A, thiệt hại từ 8.33% đến 28.57%) thành tiền là 648.546 đồng do đó không đủ cơ sở để xử lý hình sự về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo điều 178 BLHS đối với các bị cáo. Ngày 10/4/2018 Công an huyện Bảo Lâm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T và T1 về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với bà Huỳnh Thị Minh H có mua 21 bao cà phê tươi của bị cáo Phạm Thế T chở đến bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà H là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Người bị hại là ông Hồ Sỹ T đã nhận tiền bồi thường của bị cáo T là 7.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Người bị hại ông Lê Quang L đã nhận lại tài sản của mình là 70 kg cà phê tươi, đã nhận tiền bồi thường tài sản bị hư hỏng do bị cáo T và gia đình bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra vụ án, Công an huyện Bảo Lâm hiện đang tạm giữ các vật chứng như sau: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 28F5- 6563, số máy 5SD-42411, 01 xe mô tô hiệu Sufat BKS 79L4-0224, số máy VPJL1P50FMG913234, 01 điện thoại FPT số IMIE 980011007079826, 01 dao phát dài 1,3 mét phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 04 cm phần cán gỗ dài 01 mét, 02 bao nhựa.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 28F5-6563 Bị cáo T thừa nhận mượn của anh Nguyễn Văn B để làm phương tiện chở tài sản trộm cắp, anh B không biết. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh B nên cần xem xét tuyên trả lại cho anh Bình. Đối với mô tô hiệu Sufat BKS 79L4-0224 Bị cáo T mượn của bà Nguyễn Thị M để làm phương tiện chở tài sản trộm cắp, bà M không biết. Bà M trình bày đây là tài sản của bà và yêu cầu được nhận lại nhưng không có giấy tờ, tài liệu chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình điều tra đến nay Cơ quan Công an huyện Bảo Lâm vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên vì vậy cần tiếp tục giao cho Cơ quan Công an huyện Bảo Lâm tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động FPT số IMIE 980011007079826 là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên xem xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 con dao phát và 02 bao nhựa do hai bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo Phạm Thế T, Trần Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T và bị cáo Trần Thanh T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Thế T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 28F5-6563, số máy 5SD- 42411.

- Giao Cơ quan Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng 01 xe mô tô hiệu Sufat BKS 79L4-0224, số máy VPJL1P50FMG913234 để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế T 01 điện thoại di động FPT số IMIE 980011007079826 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 dao phát dài 1,3 mét phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 04 cm phần cán gỗ dài 01 mét và 02 bao nhựa.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thế T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo Trần Thanh T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án (người liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan đến yêu cầu của mình), người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

